

Số: 23 /2011/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư, ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 61/2010/NĐ-CP, ngày 04/6/2010 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quyết định sau:

1. Quyết định số 47/2006/QĐ-UBND, ngày 22/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND, ngày 18/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trong Khu công nghiệp An Nghiệp, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, KT, VX, XD, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu



QUY ĐỊNH

Chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2011/QĐ-UBND ngày 24 / 6 /2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định cụ thể về chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (bao gồm cả các hoạt động đầu tư trong các khu, cụm công nghiệp) được áp dụng chung chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư theo Quy định này. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, ban hành quy định chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư cụ thể đối với từng khu công nghiệp khi cần thiết.

Điều 3. Khuyến khích và hỗ trợ đầu tư

Bên cạnh việc hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đất đai, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các quy định pháp luật khác có liên quan, khi thực hiện hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, nhà đầu tư còn được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh theo Quy định này.

Chương II CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Mục 1 CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI, KẾT CẤU HẠ TẦNG

Điều 4. Về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư

1. Khi có nhu cầu sử dụng đất vào mục đích đầu tư thì nhà đầu tư được Nhà nước tổ chức thu hồi và giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư đối với các trường hợp sau:

- a) Đầu tư xây dựng cụm, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
- b) Thực hiện dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hoặc dự án quan trọng do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.
- c) Thực hiện các dự án đầu tư có nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).
- d) Thực hiện các dự án 100% vốn đầu tư nước ngoài đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc cho phép đầu tư mà dự án đó không thể đầu tư trong cụm, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
- e) Thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ).
- g) Thực hiện các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc danh mục lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt khuyến khích đầu tư (theo Nghị định số 61/2010/NĐ-CP của Chính phủ).
- h) Thực hiện các dự án khu dân cư (bao gồm dự án hạ tầng khu dân cư và dự án nhà ở), trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp trong các trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ngoài các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể xem xét, hỗ trợ tổ chức thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án khác có nhu cầu bức xúc theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các trường hợp thu hồi đất quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này đều phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; quy hoạch điểm, tuyến công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ; quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sử dụng đất và dự án đầu tư được duyệt nhằm tạo lập quỹ đất sạch, bảo đảm điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

5. Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư khi Nhà nước thu hồi đất để giao đất hoặc cho thuê đất được áp dụng theo quy định hiện hành. Trường hợp nhà đầu tư ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được ngân sách nhà nước hoàn trả bằng hình thức trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; số tiền được trừ không vượt quá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

Trường hợp nhà đầu tư được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất, được cho thuê đất mà được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất thì tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã ứng trước theo phương án được duyệt được tính vào vốn đầu tư của dự án.

6. Đối với những dự án đầu tư không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này, nhà đầu tư được phép nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của người đang sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư nhưng phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành.

Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh mà làm thay đổi mục đích sử dụng đất thì người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải đăng ký để được phép chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Trường hợp nhà đầu tư thuê đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh mà làm thay đổi mục đích sử dụng đất thì bên cho thuê đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký để được phép chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định trước khi làm thủ tục cho thuê đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật (chủ yếu là đường giao thông) đến hàng rào dự án đối với những dự án được tính đặc biệt khuyến khích đầu tư. Các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành như cấp điện, cấp nước, thông tin, viễn thông... do các doanh nghiệp chuyên ngành đầu tư để cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư theo hợp đồng giữa các bên.

2. Trường hợp Nhà nước chấp thuận cho nhà đầu tư bỏ vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đầu tư thay cho Nhà nước), thì nhà đầu tư sẽ được ngân sách nhà nước hoàn trả kinh phí đầu tư bằng cách khấu trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất hoặc trả dần giá trị đầu tư công trình cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 năm kể từ ngày công trình hoàn thành và được nghiệm thu cùng với lãi suất kỳ hạn 05 năm (theo lãi suất bình quân của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tại thời điểm công trình hoàn thành). Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá tổng số tiền thuê đất, tiền sử dụng đất phải nộp của dự án.

3. Dự án đầu tư được Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án phải thuộc Danh mục các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.

Mục 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ TƯ VẤN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, HỖ TRỢ CHI PHÍ TƯ VẤN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Điều 6. Hỗ trợ tư vấn các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư

1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Sóc Trăng là đơn vị được giao làm đầu mối phối hợp với các sở ngành, cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện công tác hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các hoạt động hỗ trợ tư vấn đầu tư bao gồm:

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành; về danh mục các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư của tỉnh.

b) Tư vấn, hướng dẫn thủ tục hành chính theo đề nghị của nhà đầu tư về các lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, thuế, lao động, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

c) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiến hành khảo sát thực địa, lựa chọn địa điểm, vị trí dự kiến thực hiện dự án đầu tư.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí thực hiện thủ tục đầu tư

1. Nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án thuộc danh mục đặc biệt khuyến khích đầu tư của tỉnh thì được hỗ trợ chi phí thực hiện thủ tục đầu tư cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 40% chi phí lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật), mức hỗ trợ tối đa không quá 250 triệu đồng/dự án.

Định mức chi phí lập dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thực hiện theo Quyết định 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

b) Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các thủ tục hành chính còn lại (từ khi có chủ trương đầu tư đến khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư).

2. Số tiền hỗ trợ được thanh toán cho nhà đầu tư sau khi dự án đi vào hoạt động. Chi phí lập dự án và thực hiện các thủ tục hành chính phải được cơ quan chức năng thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận, tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi hỗ trợ chi phí thực hiện thủ tục đầu tư.

Điều 8. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

1. Nhà đầu tư được hỗ trợ thực hiện xúc tiến thương mại theo Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở ngành, địa phương có liên quan xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Điều 9. Chi thưởng xúc tiến đầu tư

1. Điều kiện được chi thưởng:

Tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh (kể cả cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể), trừ cán bộ, công chức có trách nhiệm trực tiếp làm việc tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, có công trực tiếp trong việc xúc tiến các công việc cần thiết, vận động, kêu gọi nhà đầu tư ngoài tỉnh hoặc ngoài nước triển khai thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục đặc biệt khuyến khích đầu tư của tỉnh thì sau khi dự án chính thức đi vào hoạt động sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chi thưởng bằng tiền.

2. Mức chi thưởng:

a) Đối với các dự án có vốn đầu tư trong nước: Mức thưởng là 0,2% tổng mức đầu tư cố định của dự án được quyết toán nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/dự án.

b) Đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (chỉ tính 3 hình thức đầu tư: Hợp đồng hợp tác kinh doanh, 100% vốn nước ngoài và liên doanh): Mức thưởng là 0,2% tổng mức đầu tư cố định của dự án được quyết toán nhưng tối đa không quá 10.000 USD/dự án và thực hiện chi thưởng bằng đồng Việt Nam.

3. Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính xem xét, lập danh sách những cá nhân, tổ chức đủ điều kiện khen thưởng (nếu có) và dự toán kinh phí khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Mục 3 CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHÁC

Điều 10. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Đối với dự án thuộc danh mục đặc biệt khuyến khích đầu tư của tỉnh, nếu nhà đầu tư có nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sóc Trăng thì được xem xét, hỗ trợ chi phí đào tạo nghề như sau:

a) Hỗ trợ 25% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 50 đến 150 người.

b) Hỗ trợ 40% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo từ 151 đến 300 người.

c) Hỗ trợ 50% tiền học phí đối với dự án có số lao động được đào tạo trên 300 người.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Hỗ trợ về chuyển giao, ứng dụng công nghệ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại, phù hợp; công nghệ nguồn, công nghệ tạo ra sản phẩm mới, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, tài nguyên thiên nhiên vào địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản lý và sử dụng công nghệ tại tỉnh theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Theo khả năng, điều kiện thực tế của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, tiên bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 12. Khuyến khích phát triển dịch vụ hỗ trợ đầu tư và hỗ trợ đầu tư phát triển

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng khuyến khích và hỗ trợ phát triển đối với dự án dịch vụ hỗ trợ đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về tín dụng đầu tư phát triển và do Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng chịu trách nhiệm thực hiện.

3. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đối với hợp tác xã do Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm thực hiện.

4. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện.

Điều 13. Áp dụng giá, phí, lệ phí thống nhất

Trong quá trình hoạt động đầu tư tại tỉnh Sóc Trăng, các nhà đầu tư trong và ngoài nước được áp dụng thống nhất giá, phí, lệ phí đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước kiểm soát.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là cơ quan đầu mối phối hợp các sở ngành, địa phương có liên quan xem xét, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo thẩm quyền. Trong đó có việc giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư về các chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 80 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh đến các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh biết để khuyến khích và kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư thực hiện việc hỗ trợ tư vấn thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư.

5. Chủ trì, phối hợp các sở ngành tổ chức kiểm tra định kỳ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện và những vấn đề mới phát sinh, vướng mắc cần giải quyết, xử lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Là cơ quan đầu mối phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan xem xét, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Thực hiện việc xem xét và cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư và quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; vận động, kêu gọi đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và đầu tư sản xuất, kinh doanh vào các khu công nghiệp.

4. Phối hợp các sở ngành thường xuyên theo dõi, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp các sở ngành có liên quan cân đối nguồn ngân sách hàng năm để phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở quản lý chuyên ngành

1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở ngành, địa phương liên quan trong việc xây dựng chính sách, quy hoạch đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và phổ biến các chính sách pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã có liên quan đến lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

2. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án khuyến khích thu hút đầu tư của ngành; tổ chức vận động xúc tiến đầu tư.

3. Thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện. Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền trong việc thẩm duyệt và cấp phép xây dựng, môi trường và các thủ tục hành chính khác có liên quan đến hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Phối hợp các sở ngành liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản lý của mình.

Điều 18. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phổ biến chủ trương, chính sách, quy định, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh đến các thành phần kinh tế biết để khuyến khích và kêu gọi đầu tư trên địa bàn thuộc địa phương quản lý.

2. Phối hợp các sở ngành liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo thẩm quyền.

3. Định kỳ 6 tháng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Luật Đầu tư tại địa phương.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở ngành, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này; định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hiếu